

Luật số: /2024/QH15

DỰ THẢO LẦN 1

LUẬT
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ, phương tiện, bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cháy* là trường hợp xảy ra cháy không kiểm soát được có thể gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng môi trường.
- Sự cố, tai nạn* là sự việc do khách quan hoặc chủ quan gây ra thiệt hại hoặc đe dọa đến tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Cơ sở* là nơi được sử dụng để sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại, địa điểm làm việc, công trình theo danh mục do Chính phủ quy định.
- Người đứng đầu cơ sở* là người đại diện chịu trách nhiệm trước pháp luật trong tổ chức thực hiện, duy trì bảo đảm điều kiện an toàn công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở thuộc phạm vi quản lý.
- Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ* là loại hình cơ sở khi hoạt động có nguy cơ cháy, nổ cao so với loại hình cơ sở khác thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy theo danh mục do Chính phủ quy định.

6. *Lực lượng dân phòng* là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập, làm nòng cốt trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố).

7. *Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở* là lực lượng được thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở.

8. *Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành* là lực lượng được thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại một số cơ sở thuộc một số lĩnh vực có nguy hiểm về cháy, nổ.

9. *Phòng cháy* là tổng hợp các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn, điều kiện cần thiết để ngăn ngừa nguy cơ xảy ra cháy và giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.

10. *Chữa cháy* là hoạt động triển khai, huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy, tổ chức thoát nạn, cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan, dập tắt đám cháy và các hoạt động khác có liên quan đến chữa cháy.

11. *Cứu nạn* là hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của họ.

12. *Cứu hộ* là hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm do sự cố, tai nạn.

13. *Khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ* là khu vực được giới hạn trong một phạm vi nhất định, ở đó diễn ra các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chức năng theo quy định.

14. *Thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy* là việc kiểm tra, đánh giá những nội dung giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong dự án đầu tư xây dựng, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy theo các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, năng lực hành nghề hoạt động phòng cháy và chữa cháy thực hiện.

15. *Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy* là việc kiểm tra, đánh giá những nội dung giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong dự án đầu tư xây dựng, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy theo các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện; việc thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để kiểm soát việc tuân thủ quy định pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng.

16. *Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy* là việc chủ đầu tư, chủ phương tiện kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ nghiệm thu và thực tế thi công dự án, công

trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy với hồ sơ thiết kế đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

17. *Kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy* là việc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện đối với dự án, công trình phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy với hồ sơ thiết kế đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

18. *Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ* là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tập hợp thông tin về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 4. Nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lấy phòng ngừa là chính; tích cực và chủ động phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy, sự cố, tai nạn và thiệt hại do cháy, sự cố, tai nạn gây ra.

3. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện cần thiết để kịp thời chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có tình huống xảy ra.

4. Trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trước hết phải được thực hiện bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ.

Điều 5. Trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe, có trách nhiệm tham gia lực lượng dân phòng, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành được thành lập ở thôn, tổ dân phố hoặc nơi làm việc khi có yêu cầu.

3. Người đứng đầu cơ sở trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, bồi dưỡng, huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý;

b) Thành lập, duy trì hoạt động của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi cơ sở theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành quy định, nội quy và biện pháp phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

d) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

đ) Xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở theo quy định;

e) Bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang bị và duy trì hoạt động của dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin báo sự cố; chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố xảy ra;

g) Lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý; khai báo, cập nhật cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy;

h) Cá nhân, cơ quan, tổ chức hoạt động trong cơ sở thuộc phạm vi quản lý của mình phải thực hiện, duy trì điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và nội quy, quy định của người đứng đầu cơ sở.

4. Chủ hộ gia đình có trách nhiệm:

a) Đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ sự cố, tai nạn;

c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu trong điều kiện, khả năng cho phép; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ.

5. Cá nhân có trách nhiệm:

a) Chấp hành quy định, nội quy, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người hoặc cơ quan có thẩm quyền;

b) Tìm hiểu kiến thức cần thiết về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thông dụng;

c) Có biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản, sử dụng chất cháy;

d) Ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong điều kiện, khả năng cho phép.

6. Cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

của cơ quan, tổ chức, cơ sở, hộ gia đình, cá nhân và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thường xuyên, rộng rãi đến toàn dân.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm đưa vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong các cơ sở giáo dục kiến thức và kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng ngành học, cấp học.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình có trách nhiệm tổ chức, thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 7. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; vận động, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 8. Ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

2. Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được áp dụng tại Việt Nam trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- b) Việt Nam chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;
- c) Có quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy cao hơn Việt Nam.

Điều 9. Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy

Ngày 04 tháng 10 hàng năm là “Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy”.

Điều 10. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cố ý gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

2. Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện nhiệm vụ.

3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, những nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Báo cháy, tai nạn, sự cố giả.

5. Không báo cháy, tai nạn, sự cố, không tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có khả năng, điều kiện để thực hiện.

6. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ.

7. Vận chuyển, sử dụng hàng hóa, chất nguy hiểm cháy, nổ trái phép.

8. Thi công xây dựng, cải tạo công trình, hạng mục công trình và chế tạo, hoán cải phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định; thi công về phòng cháy và chữa cháy không đúng với thiết kế đã được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

9. Chiếm đoạt, hủy hoại, làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển, che khuất phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, biển báo, biển chỉ dẫn; cản trở lối thoát nạn.

Chương II **PHÒNG CHÁY**

Điều 11. Biện pháp cơ bản trong phòng cháy

1. Thực hiện và duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; trang bị phương tiện phòng cháy theo quy định.

2. Thực hiện kiểm tra phát hiện sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 12. Quy hoạch, thiết kế dự án, công trình

1. Khi lập quy hoạch dự án xây dựng mới hoặc cải tạo đô thị, khu dân cư, đặc khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu chức năng khác theo Luật Quy hoạch phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm các nội dung sau đây:

- a) Hệ thống giao thông, cấp nước;
- b) Bố trí địa điểm cho các đơn vị phòng cháy và chữa cháy ở những nơi cần thiết;

2. Khi lập dự án, thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm các nội dung sau đây:

- a) Khoảng cách an toàn;
- b) Hệ thống thoát nạn;
- c) Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
- d) Hệ thống chống khói;
- đ) Hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

Điều 13. Thẩm tra, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Các dự án, thiết kế quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này phải được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

2. Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoặc tự tổ chức thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi đủ điều kiện năng lực quy định tại Điều 49 của Luật này.

3. Cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện thẩm định và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định trên cơ sở kết quả thẩm tra về phòng cháy, chữa cháy của chủ đầu tư.

4. Chính phủ quy định danh mục dự án, công trình, cơ quan quản lý chuyên ngành thẩm định thiết kế; nội dung, trình tự, thời hạn, phân cấp thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 14. Nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

1. Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

- a) Nghiệm thu kết quả thi công lắp đặt, thử nghiệm các hệ thống, thiết bị và giải pháp về phòng cháy và chữa cháy;
- b) Nghiệm thu hoàn thành hạng mục, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cháy.

2. Kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông cơ giới có dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc danh mục phải thẩm định thiết kế theo quy định của Chính phủ sau khi tổ chức nghiệm thu có trách nhiệm gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý chuyên ngành để kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy;

b) Hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào khai thác, sử dụng sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành đã thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước đó kiểm tra và cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

3. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đầu tư xây dựng và sử dụng công trình

1. Đối với dự án, công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế, chủ đầu tư thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế, thẩm định bổ sung khi có thay đổi thiết kế về phòng cháy, chữa cháy và chỉ được thi công khi dự án, công trình đã được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức kiểm tra, giám sát thi công, nghiệm thu và bàn giao công trình trước khi đưa vào sử dụng.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi yêu cầu của chủ đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình thi công công trình, chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng phải bảo đảm an toàn về phòng cháy thuộc phạm vi quản lý.

4. Trong quá trình sử dụng công trình, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy đối với công trình.

5. Bảo đảm dự toán kinh phí cho các hạng mục phòng cháy, chữa cháy trong quá trình đầu tư và sử dụng.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 16. Phòng cháy đối với nhà ở

1. Điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy đối với nhà ở:

a) Hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng phải bảo đảm an toàn phòng cháy; chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; có giải pháp thoát nạn; chuẩn bị thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế để sẵn sàng chữa cháy, thoát nạn;

b) Đối với loại hình nhà ở có quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm an toàn phòng cháy thì thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy đối với nhà ở kết hợp kinh doanh bảo đảm yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này; phải có giải pháp ngăn cháy giữa khu vực để ở với khu vực kinh doanh và giải pháp thoát nạn khi có cháy xảy ra.

Điều 17. Phòng cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới

1. Phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hành khách, hàng hóa, chất nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được đóng mới, hoán cải chỉ được cơ quan đăng kiểm cấp giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi đã được thẩm định thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

3. Phương tiện giao thông cơ giới của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi vào Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Chủ sở hữu, người chỉ huy, người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới có trách nhiệm bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong suốt quá trình hoạt động của phương tiện.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 18. Phòng cháy đối với cơ sở

Cơ sở phải bảo đảm điều kiện an toàn phòng cháy sau đây:

1. Có biện pháp phòng cháy theo quy định tại Điều 11 Luật này;
2. Có quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
3. Bảo đảm an toàn phòng cháy đối với từng loại hình cơ sở theo quy định, cụ thể:

a) Có phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hệ thống kỹ thuật; hệ thống thông tin liên lạc; thiết bị truyền tin báo cháy, sự cố, hệ thống cập nhật, khai báo cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; giải pháp ngăn cháy, chống khói, thoát nạn đáp ứng yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Có phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Có lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.

Điều 19. Phòng cháy trong sử dụng, cung ứng điện; bảo đảm chất lượng đối với thiết bị điện

1. Phòng cháy trong sử dụng, cung ứng điện:

a) Khi thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống, thiết bị điện phải bảo đảm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ;

b) Thiết bị điện được sử dụng trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ phải là thiết bị phòng chống cháy, nổ chuyên dụng;

c) Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng điện có trách nhiệm trong việc lắp đặt, sử dụng thiết bị điện đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện; thường xuyên kiểm tra và kịp thời phát hiện, ngăn ngừa nguy cơ gây cháy, nổ do điện trong quá trình sử dụng;

d) Đơn vị điện lực có trách nhiệm thực hiện và duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với hệ thống điện truyền tải; kiểm tra, đánh giá, khuyến nghị kịp thời việc lắp đặt, sử dụng bảo đảm an toàn đối với hệ thống, thiết bị điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi ký hợp đồng bán điện và trong quá trình sử dụng điện; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn phòng cháy và chữa cháy trong sử dụng điện.

2. Cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh thiết bị điện phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật.

Chương III **CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

Điều 20. Phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quy định tại Điều 41 của Luật này thực hiện hoạt động cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy và các tình huống sự cố, tai nạn sau đây:

1. Sập, đổ nhà, công trình, thiết bị, máy móc, cây cối.
2. Sạt lở đất, đá.
3. Có người mắc kẹt trong nhà, công trình, trên cao, dưới sâu, trong thiết bị; trong hang, hầm, công trình ngầm.
4. Giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa khi có yêu cầu.
5. Đuối nước tại sông, suối, hồ, ao, giếng nước, hố sâu có nước, bãi tắm.

Điều 21. Biện pháp cơ bản trong chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Huy động, triển khai nhanh nhất lực lượng, phương tiện để dập tắt đám cháy, cứu nạn, cứu hộ.
2. Tập trung cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan.
3. Thống nhất chỉ huy, điều hành trong chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 22. Xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ

1. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ đối với cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới trong phạm vi quản lý.

2. Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ đối với các tình huống sự cố, tai nạn quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật này cần huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức. Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an xây dựng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ sử dụng lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình huống sự cố, tai nạn quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật này.

4. Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lực lượng, phương tiện có trong phương án khi được huy động thực tập phải tham gia đầy đủ.

5. Chính phủ quy định danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy phải xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt, thời hạn thực tập phương án.

Điều 23. Thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn

1. Thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn bằng hiệu lệnh, điện thoại hoặc tín hiệu từ thiết bị truyền tin báo.

2. Số điện thoại báo cháy, sự cố, tai nạn được quy định thống nhất trong cả nước là 114.

Điều 24. Trách nhiệm chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Trách nhiệm chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Người phát hiện cháy, sự cố, tai nạn phải thông báo nhanh nhất và tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong điều kiện, khả năng cho phép; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần nơi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn phải nhanh chóng thông tin và tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kịp thời.

b) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi nhận được tin báo cháy, sự cố, tai nạn thuộc phạm vi quản lý hoặc nhận được lệnh điều động phải kịp thời đến chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

c) Cơ quan y tế, điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, giao thông và cơ quan chức năng có liên quan khi nhận được yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải nhanh chóng điều động người và phương tiện đến nơi xảy ra cháy để phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

d) Lực lượng Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

đ) Ủy ban nhân dân các địa phương giáp ranh tổ chức lực lượng tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về quy trình chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 25. Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Khi có cháy, sự cố, tai nạn, người và phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đều có thể được huy động để trực tiếp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trừ người, phương tiện, tài sản của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự; khi nhận được lệnh huy động phải chấp hành ngay.

2. Phương tiện, tài sản được huy động để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị thiệt hại hoặc nhà, công trình bị phá dỡ theo quy định của Luật này được bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Việc huy động xe ưu tiên, người và phương tiện của quân đội, của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam để tham gia chữa cháy được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 26. Nguồn nước, chất, vật liệu chữa cháy

1. Khi có cháy, mọi nguồn nước, chất, vật liệu chữa cháy phải được ưu tiên sử dụng cho chữa cháy.

2. Nguồn nước phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy lấy từ hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh, điểm, bến bãi, lấy nước tự nhiên tại ao, hồ, sông suối, kênh và phải được quy hoạch, đầu tư, xây dựng đảm bảo phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy.

3. Trên mạng lưới cấp nước phải bố trí các trụ nước chữa cháy theo quy định bảo đảm yêu cầu cấp nước cho phòng cháy, chữa cháy.

4. Chính phủ quy định trách nhiệm đầu tư, quản lý, sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và bảo vệ nguồn nước phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Điều này.

Điều 27. Ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho người, lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Người được huy động làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được ưu tiên đi trên các phương tiện giao thông.

2. Bảo đảm quyền ưu tiên đối với lực lượng, phương tiện:

a) Lực lượng, phương tiện của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được sử dụng còi, đèn, cờ ưu tiên và tín hiệu đặc biệt khác; ưu tiên đi trên đường giao thông theo quy định của pháp luật;

b) Lực lượng, phương tiện khác khi huy động làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có các quyền ưu tiên trong phạm vi khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Phương tiện thông tin liên lạc phải được ưu tiên để phục vụ báo cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Người và phương tiện tham gia giao thông khi thấy tín hiệu còi, đèn, cờ ưu tiên của phương tiện đi làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải nhanh chóng nhường đường.

4. Lực lượng Công an và các lực lượng khác khi làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông có trách nhiệm bảo đảm cho lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được lưu thông nhanh nhất.

Điều 28. Người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Khi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn người có chức vụ cao nhất trong lực lượng Công an nhân dân có mặt tại nơi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn là người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Trường hợp tại nơi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn, lực lượng Công an nhân dân chưa đến thì người chỉ huy chữa cháy được quy định như sau:

a) Cháy, sự cố, tai nạn tại cơ sở thì người đứng đầu cơ sở là người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trường hợp người đứng đầu cơ sở vắng mặt thì người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Cháy, sự cố, tai nạn tại thôn, tổ dân phố thì trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trường hợp những người này vắng mặt thì đội trưởng đội dân phòng hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Cháy phương tiện giao thông cơ giới đang lưu thông thì người điều khiển phương tiện là người chỉ huy chữa cháy.

2. Khi xảy ra sự cố, tai nạn quy định tại Điều 20 Luật này thì người có chức vụ cao nhất trong lực lượng Công an nhân dân có mặt tại nơi xảy ra sự cố, tai nạn là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ.

3. Tổ chức, cá nhân phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ. Người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Điều 29. Quyền, trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ quan, tổ chức khi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn

1. Người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Công an nhân dân có các quyền sau đây:

a) Huy động, đề nghị huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Quyết định khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, các biện pháp chữa cháy, sử dụng địa hình, địa vật lân cận để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ qua lại khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; đề nghị việc huy động người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để cứu nạn, cứu hộ;

d) Quyết định việc phá dỡ nhà, công trình, di chuyển chướng ngại vật, tài sản trong tình thế cấp thiết để cứu người, ngăn chặn nguy cơ cháy lan, cứu nạn, cứu hộ.

2. Người chỉ huy chữa cháy quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 28 của Luật này trong phạm vi quản lý của mình được thực hiện các quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức, cá nhân phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên, người điều khiển phương tiện, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm bảo đảm nguồn nước, chất, vật liệu chữa cháy, thông tin liên lạc và thực hiện biện pháp cơ bản trong chữa cháy thuộc phạm vi quản lý; huy động người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo đề nghị của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 30. Khắc phục hậu quả vụ cháy, sự cố, tai nạn

1. Khắc phục hậu quả vụ cháy gồm những việc sau đây:

a) Tổ chức cấp cứu ngay người bị nạn; cứu trợ, giúp đỡ người bị thiệt hại ổn định đời sống;

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự, an toàn xã hội;

c) Nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có cơ sở bị cháy có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 31. Bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy

Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức bảo vệ, khám nghiệm hiện trường, điều tra vụ cháy; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia bảo vệ hiện trường vụ cháy, cung cấp thông tin xác thực về vụ cháy cho cơ quan chức năng.

Điều 32. Chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này

1. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam được vào trụ sở của các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của người đứng đầu hoặc người được ủy quyền.

2. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam được vào trụ sở cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế không quy định tại khoản 1 Điều này để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mà không cần có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của cơ quan đó theo quy định.

3. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam được vào nhà ở của những người sau đây để chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi được yêu cầu hoặc có sự đồng ý của những người đó:

a) Nhà ở của viên chức ngoại giao, thành viên gia đình của viên chức ngoại giao không phải là công dân Việt Nam; nhân viên hành chính, kỹ thuật và thành viên gia đình họ không phải là công dân Việt Nam hoặc không phải là người thường trú tại Việt Nam;

b) Nhà ở của viên chức lãnh sự không phải là công dân Việt Nam hoặc không phải là người thường trú tại Việt Nam; nếu trong Hiệp định lãnh sự giữa Việt Nam và nước cử lãnh sự có quy định nhà chức trách nước sở tại chỉ được vào nhà ở của viên chức lãnh sự khi có sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan lãnh sự, người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao nước cử lãnh sự hoặc người được một trong hai người trên ủy nhiệm.

Chương IV

XÂY DỰNG, BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG, NHIỆM VỤ CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 33. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là lực lượng nòng cốt trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:

1. Lực lượng dân phòng.
2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.
3. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.
4. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 34. Thành lập, quản lý lực lượng dân phòng, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành.

1. Lực lượng dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã quyết định thành lập, quản lý và được bố trí thành Đội dân phòng tại một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc cấp xã hoặc tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên trách do người đứng đầu cơ sở thành lập, quản lý và được bố trí thành Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.

3. Cơ sở đã thành lập đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành thì không bắt buộc phải thành lập đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.

4. Chính phủ quy định cụ thể danh mục cơ sở thành lập đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành; tổ chức, hoạt động và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành.

Điều 35. Nhiệm vụ của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành.

1. Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

b) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.

c) Xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 36. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện

1. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện là hoạt động tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động, hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện

Điều 37. Xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an nhân dân, được tổ chức, bố trí và quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương.

2. Nhà nước xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 38. Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tham mưu, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

5. Xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trang bị, quản lý phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quản lý hoạt động kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

7. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm về cháy, nổ.

8. Quản lý về điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.
9. Thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự.
10. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương V

PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 39. Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới

1. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới phải tự trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng.
2. Hộ gia đình trong phạm vi khả năng, điều kiện trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
3. Bộ Công an quy định chi tiết Điều này.

Điều 40. Trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Nhà nước trang bị cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các phương tiện, thiết bị cần thiết khác bảo đảm đồng bộ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong mọi tình huống.

Điều 41. Quản lý và sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải được quản lý, sử dụng để sẵn sàng báo cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
2. Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới được sử dụng phục vụ yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.
3. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 42. Sản xuất, nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu phải bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và phải được kiểm định trước khi lưu thông.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn kỹ thuật theo quy định.

3. Chính phủ quy định chi tiết về danh mục, nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Chương VI

BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 43. Bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành

1. Lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành được hưởng chế độ, chính sách và bảo đảm điều kiện hoạt động.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 44. Chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ; trường hợp bị ốm, tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ chi phí thanh toán khám chữa bệnh; trường hợp bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng chế độ tiền tuất, tiền mai táng phí.

2. Người bị thương, chết khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Điều 45. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và hưởng chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị, sử dụng trang phục chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ, được hưởng phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 46. Bảo hiểm cháy, nổ

1. Cơ sở phải thực hiện bảo hiểm cháy, nổ đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Chính phủ quy định danh mục cơ sở, tài sản phải mua bảo hiểm cháy, nổ; mức phí bảo hiểm cháy, nổ và việc thu, nộp từ bảo hiểm cháy, nổ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 47. Nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:

- a) Ngân sách nhà nước cấp;
- b) Thu từ bảo hiểm cháy, nổ;
- c) Đóng góp tự nguyện, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật;
- d) Hỗ trợ từ Quỹ phòng chống thiên tai được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ quy định chi tiết điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 48. Ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước bảo đảm ngân sách hằng năm để đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Nhà nước cấp ngân sách cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị khác thụ hưởng ngân sách nhà nước để phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trong nhiệm vụ chi ngân sách quốc phòng và an ninh hằng năm của Ủy ban nhân dân các cấp phải có nội dung bảo đảm cho công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Đối tượng không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này phải tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Chính phủ quy định chi tiết về sử dụng ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 49. Kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy

1. Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, bao gồm:

- a) Thiết kế, thẩm tra, giám sát thi công về phòng cháy và chữa cháy;
- b) Thi công, lắp đặt, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- c) Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy;
- d) Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy;
- đ) Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy;
- e) Huấn luyện về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy;
- g) Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy, chữa cháy;
- h) Kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

2. Kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Người đại diện theo pháp luật, cá nhân hành nghề của cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp với hoạt động kinh doanh;

b) Có cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động kinh doanh.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 50. Khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Nhà nước có chính sách ưu đãi đầu tư đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Hoạt động khoa học và công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Hoạt động khoa học công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ,

ứng dụng công nghệ số, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

2. Kết nối, thu thập, lưu trữ, quản lý, phân tích, chia sẻ, xử lý thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn và cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phục vụ công tác phòng cháy chỉ huy, điều hành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ, tham gia tham gia hoạt động khoa học công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Nhà nước có chính sách ưu đãi đầu tư đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Chương VII

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 52. Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

1. Trách nhiệm kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

a) Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra việc duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong phạm vi quản lý.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy.

2. Nội dung kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

a) Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới; điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công;

b) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình theo quy định;

c) Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

3. Chính phủ quy định chi tiết về nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 53. Hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Nhà nước Việt Nam thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với điều kiện, khả năng.

Điều 54. Nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
2. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
4. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
5. Đào tạo, xây dựng lực lượng, trang bị, quản lý phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
6. Bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
7. Thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; kiểm định phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; tổ chức bảo hiểm cháy, nổ gắn với hoạt động phòng cháy, chữa cháy.
8. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thống kê, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
9. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; điều tra giải quyết vụ cháy.
10. Quản lý về điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.
11. Hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 55. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại Luật này.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương trong phạm vi quản lý.

Điều 56. Thanh tra phòng cháy, chữa cháy

1. Thanh tra phòng cháy, chữa cháy là thanh tra chuyên ngành, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của thanh tra phòng cháy, chữa cháy.

**Chương XIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 57. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 hết hiệu lực từ ngày.... tháng năm 2025.

Điều 58. Xử lý chuyển tiếp

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định việc xử lý các cơ sở đang tồn tại mà có khó khăn, vướng mắc, vi phạm trên địa bàn không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật này có hiệu lực.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày ... tháng năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI